

Ngày 21/02/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
HSG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

HSG - CTCP Tập đoàn Hoa Sen - Ngày 27/2 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 niên độ tài chính 2015 – 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 28/2. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 31/3.

ADC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%

ADC - CTCP Mỹ thuật và Truyền thông - Ngày 08/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 09/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/4.

VC6: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9%

VC6 - CTCP Vinaconex 6 - Ngày 02/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 03/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 9%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/4.

HAX: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua vào 1 triệu cp

HAX - CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Ông Đỗ Tiến Dũng, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu HAX từ ngày 24/2 đến 24/3 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, ông Dũng sẽ nâng sở hữu tại HAX từ hơn 1,97 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 13,88% lên 2,97 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 20,93%.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 4.28	20,624.05
	Nasdaq	↑ 23.68	5,838.58
	S&P 500	↑ 3.94	2,351.16
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -0.10	7,299.86
	DAX	↑ 70.60	11,827.62
	CAC 40	↓ -2.59	4,864.99
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 41.56	19,292.64
	Hang Seng	↑ 112.34	24,146.08
	Shanghai	↑ 37.89	3,239.96

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 21/02/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Giá nhà tại Hà Nội giảm nhưng sức mua kém hơn TP.HCM

Báo cáo của Savills cho thấy, giá nhà tại Hà Nội giảm 1,5 điểm theo quý và giảm 3,9 điểm theo năm. Nguyên nhân của việc giảm giá được Savills lý giải do nguồn cung mới ồ ạt ra hàng trong khi sức mua của thị trường chậm lại. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/2/20/719538/gia-nha-tai-ha-noi-giam-nhung-suc-mua-kem-hon-tp-hcm.aspx>

Nguồn cung dư nhiều, tiêu thụ xi măng sắp gặp khó

Sản lượng xi măng Việt Nam đến năm 2020 có thể lên tới 120-130 triệu tấn/năm, trong khi sức tiêu thụ nội địa nếu căn cứ theo dự báo tại Quy hoạch phát triển xi măng ước chỉ khoảng 93 triệu tấn. Như vậy, khả năng dư thừa từ 25-35 triệu tấn xi măng là hiện hữu. Chi tiết xin xem tại: <http://ndh.vn/du-nguon-cung-tieu-thu-xi-mang-se-gap-kho-20170220115611986p4c150.news>

Ngày 21/02: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.231 đồng/USD, tăng 2 đồng so với tuần trước

Sáng nay (21/2), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm ở mức 22.231 VNĐ/USD, giữ nguyên so với hôm qua. Biên độ +/-3%, giá USD được phép giao dịch trong khoảng từ 21.564 đến 22.898 VNĐ/USD. Vietcombank giữ nguyên mức 22.770 – 22.840 VNĐ/USD. Eximbank, DongA Bank cũng không thay đổi giá mua bán USD trong sáng nay.

Sáng ngày 21/02: Giá vàng SJC ở mức 36,83 - 36,93 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 21/2, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,83 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,93 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 30 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 21/2 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.237,9 USD/ounce, tăng 3,3 USD so với phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng hiện có giá gần 34,4 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 2,5 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Vàng giảm nhẹ chờ tin về lộ trình lãi suất từ Fed

Các hợp đồng vàng tương lai giảm nhẹ trong ngày thứ Hai khi các nhà đầu tư chờ đợi thêm nhiều thông tin về lộ trình nâng lãi suất từ các quan chức Fed sẽ phát biểu trong tuần này, CNBC đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng vàng giao tháng 4 hạ 0.2% xuống 1,237.10 USD/oz.

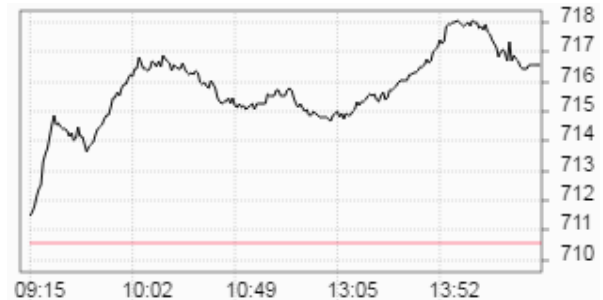
Ngày 20/02: Dầu thô tăng 0.7%, lên 53.77 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tiến 37 xu (tương đương 0.7%) lên 53.77 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 4 trên sàn London cộng 44 xu (tương đương 0.8%) lên 56.24 USD/thùng.

Ngày 21/02/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

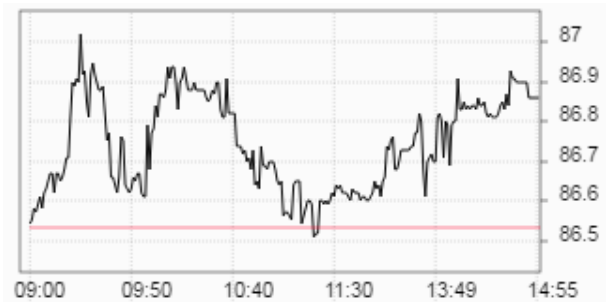
Thay đổi (điểm)	↑	+5,96/+0,84%
Giá trị (điểm)	↑	716.55
Khối lượng (cp)		210,808,072
Giá trị (tỷ đồng)		3,934.37
Số cp tăng giá	↑	164
Số cp giảm giá	↓	104
Số cp đứng giá	→	56

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VPH	9.5	9.5	9.5	9.5	443,400	↑ 7.0%
EMC	13.8	13.8	13.8	13.8	180	↑ 7.0%
HAR	3	3.2	3.2	3	2,288,370	↑ 7.0%
BTT	34.7	34.7	34.7	34.7	10	↑ 6.9%
KAC	16.4	16.4	16.4	16	1,240	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0,33/+0,38%
Giá trị (điểm)	↑	86.86
Khối lượng (cp)		59,388,703
Giá trị (tỷ đồng)		489.49
Số cp tăng giá	↑	117
Số cp giảm giá	↓	77
Số cp đứng giá	→	175

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SD2	6	6.6	6.6	6	106,000	↑ 10.0%
MBG	5.4	5.5	5.5	5.1	420,900	↑ 10.0%
ITQ	3.1	3.3	3.3	3	933,106	↑ 10.0%
ASA	2.1	2.2	2.2	2.1	217,400	↑ 10.0%
VMC	34.2	34.2	34.2	34.2	300	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	13,503,860	530,010
BÁN	8,203,950	421,207
MUA - BÁN	5,299,910	108,803

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 21/02, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **190,85 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **190,17 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **0,68 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 21/02/2017

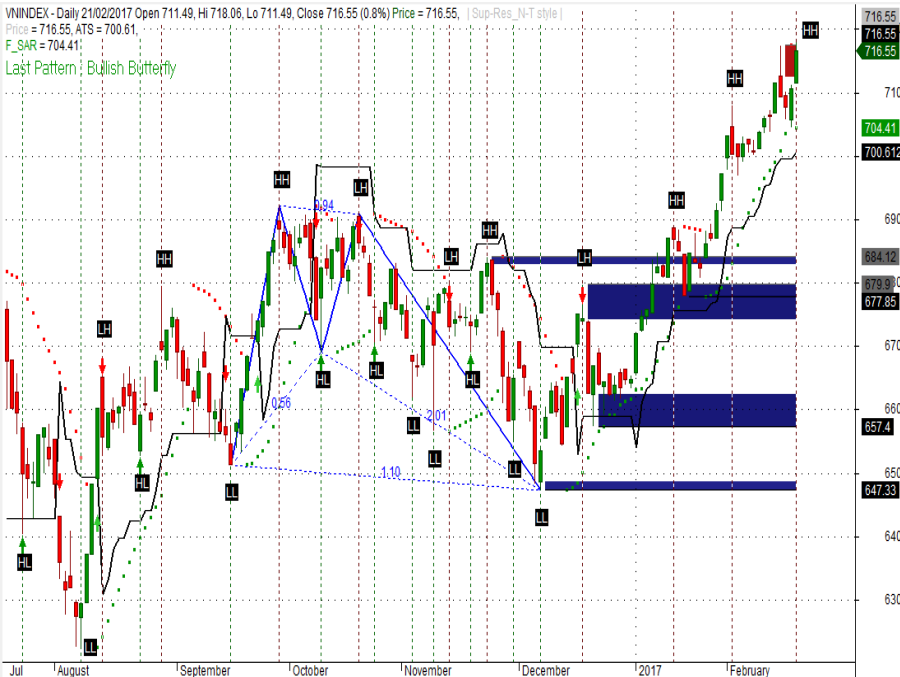
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 20/02/2017): 1,630,924.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 20/02/2017): 710.59 điểm
Cập nhật ngày 21/02/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.6%	1,451,453,429	130	130.3	0.3	0.2%	817,670	0.19
SAB	8.6%	641,281,186	218	219.6	1.6	0.7%	34,930	0.44
VCB	8.4%	3,597,768,575	37.95	38.4	0.5	1.2%	1,076,370	0.71
GAS	6.9%	1,913,950,000	59	59.7	0.7	1.2%	1,564,800	0.59
VIC	6.0%	2,153,234,792	45.3	46.45	1.2	2.5%	1,291,740	1.08
CTG	4.2%	3,723,404,556	18.5	18.3	-0.2	-1.1%	2,330,830	-0.32
ROS	3.8%	430,000,000	142.5	143.5	1.0	0.7%	2,867,010	0.19
BID	3.5%	3,418,715,334	16.6	16.7	0.1	0.6%	3,466,220	0.15
BVH	2.6%	680,471,434	63	62.5	-0.5	-0.8%	261,090	-0.15
NVL	2.3%	589,369,234	63.1	66	2.9	4.6%	876,160	0.75
HPG	2.2%	842,874,956	42	42.25	0.3	0.6%	4,324,840	0.09
MSN	1.9%	756,075,674	42	42.55	0.6	1.3%	582,730	0.18
MWG	1.6%	153,950,927	168	168.5	0.5	0.3%	114,080	0.03
MBB	1.5%	1,712,740,909	14.65	14.65	0.0	0.0%	627,760	0.00
BHN	1.5%	231,800,000	107	112.8	5.8	5.4%	8,760	0.59
FPT	1.3%	459,426,684	45.05	45.4	0.4	0.8%	1,056,640	0.07
STB	1.0%	1,485,215,716	11.05	10.85	-0.2	-1.8%	5,324,970	-0.13
CTD	1.0%	77,050,000	209.5	208	-1.5	-0.7%	123,690	-0.05
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.75	10.95	0.2	1.9%	271,900	0.11
SSI	0.6%	480,063,684	21.05	21.05	0.0	0.0%	1,494,150	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 710 - 715

Vùng chốt lời ngắn hạn: 720 - 725

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 720 - 725 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 710 - 715 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 710. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

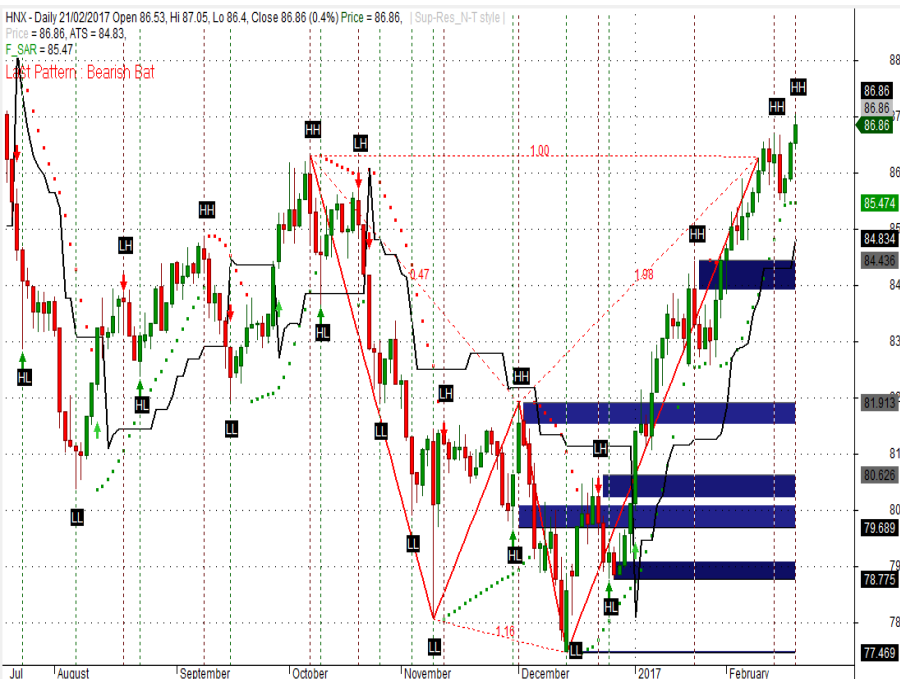
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 725 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 730 - 735 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 86.0 - 86.5

Vùng chốt lời ngắn hạn: 87.0 - 87.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 87.0 - 87.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 86.0 - 86.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 86.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 85.0 - 85.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 87.0 - 87.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 88.0 - 88.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

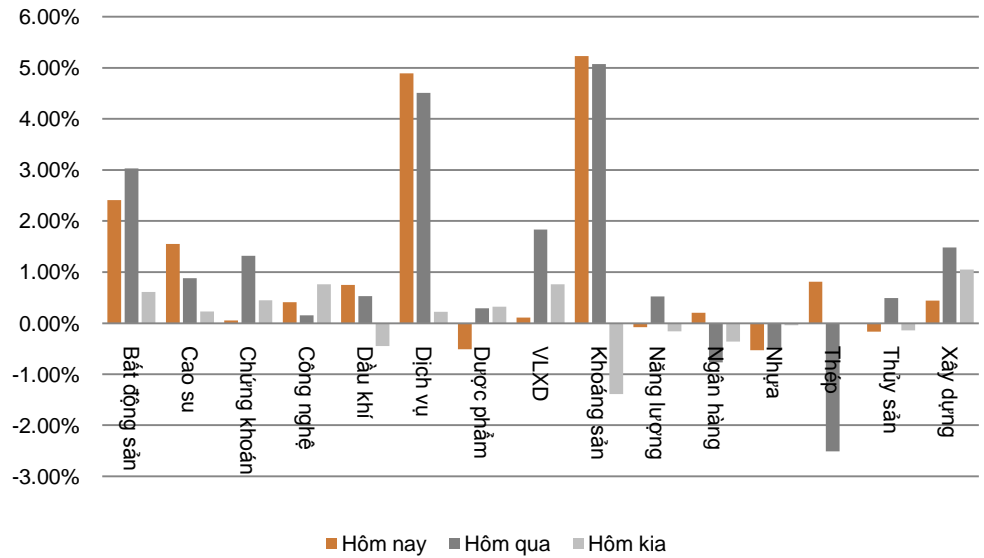
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs
MA	↑ RSI	↑ SD
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume

Ngày 21/02/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 2.41%
Cao su	↑ 1.55%
Chứng khoán	↑ 0.05%
Công nghệ	↑ 0.41%
Dầu khí	↑ 0.75%
Dịch vụ	↑ 4.89%
Dược phẩm	↓ -0.51%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.11%
Khoáng sản	↑ 5.23%
Năng lượng	↓ -0.08%
Ngân hàng	↑ 0.20%
Nhựa	↓ -0.53%
Thép	↑ 0.81%
Thủy sản	↓ -0.17%
Xây dựng	↑ 0.44%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	45.3	46.45	↑ 1.2	↑ 2.5%	1,291,740
	NVL	63.1	66	↑ 2.9	↑ 4.6%	876,160
	REE	27.5	27.25	↓ -0.3	↓ -0.9%	474,520
	KBC	15.2	15.35	↑ 0.2	↑ 1.0%	5,008,980
	SDI	58.8	58.5	↓ -0.3	↓ -0.5%	151,160
Dịch vụ	VEF	44.1	50.7	↑ 6.6	↑ 15.0%	30,010
	PAN	42	42	→ 0.0	→ 0.0%	7,740
	SKG	80.2	80.1	↓ -0.1	↓ -0.1%	49,170
	OCH	5.6	5.1	↓ -0.5	↓ -8.9%	1,700
	DSN	61.7	61.7	→ 0.0	→ 0.0%	18,640
Khoáng sản	MSR	14.5	16.6	↑ 2.1	↑ 14.5%	201,510
	SQC	81	81	→ 0.0	→ 0.0%	-
	KSB	73.9	73.4	↓ -0.5	↓ -0.7%	438,010
	KSV	4.7	4.7	→ 0.0	→ 0.0%	-
	AMD	14.35	14.4	↑ 0.1	↑ 0.4%	331,020
HGM	42.9	38.7	↓ -4.2	↓ -9.8%	2,800	

(Cập nhật 17h20 ngày 21/02/2017)

Ngày 21/02/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 21/02/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	53.9009 ↑	0.41% ↑	1.08% ↑	0.88% ↑	70.83%	21/02/2017
Brent	56.5342 ↑	0.71% ↑	0.95% ↑	1.71% ↑	62.88%	21/02/2017
Natural gas	2.763 ↓	-0.25% ↓	-4.78% ↓	-14.71% ↑	51.89%	21/02/2017
Gasoline	1.5122 ↑	0.59% ↓	-2.26% ↓	-3.51% ↑	51.09%	21/02/2017
Heating oil	1.6514 ↑	0.35% ↑	0.73% ↑	1.45% ↑	56.40%	21/02/2017
Ethanol	1.51 ↓	-1.36% ↓	-5.06% ↑	1.13% ↑	8.88%	21/02/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1232.8 ↓	-0.32% ↑	0.35% ↑	1.19% ↑	1.94%	21/02/2017
Silver	17.95 ↓	-0.54% ↓	-0.02% ↑	4.14% ↑	18.40%	21/02/2017
Platinum	998.5 ↓	-0.20% ↓	-0.28% ↑	1.78% ↑	7.72%	21/02/2017
Palladium	769 ↓	-0.39% ↓	-1.28% ↓	-0.94% ↑	55.75%	21/02/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,440.00 →	0.00% ↑	0.63% ↑	1.27% ↑	13.12%	21/02/2017
Sugar	20.29 ↓	-0.34% ↑	1.55% ↓	-1.65% ↑	57.73%	21/02/2017
Corn	369.25 ↑	0.27% ↓	-1.27% →	0.00% ↑	0.54%	21/02/2017
Soybeans	1039.25 ↑	0.70% ↓	-0.55% ↓	-1.75% ↑	17.60%	21/02/2017
Wheat	440 ↓	-0.23% ↓	-2.06% ↑	1.62% ↓	-3.82%	21/02/2017
Cotton	73.48 ↓	-2.04% ↓	-4.09% ↓	-1.54% ↑	27.26%	21/02/2017
Rice	9.43 ↑	1.02% ↓	-0.54% ↓	-3.74% ↓	-12.49%	21/02/2017
Cheese	1.688 ↑	0.12% ↓	-0.24% ↓	-1.00% ↑	10.91%	21/02/2017
Palm Oil	3065 ↓	-0.94% ↓	-6.61% ↓	-5.14% ↑	22.50%	21/02/2017
Milk	16.88 ↓	-0.12% ↑	0.12% ↑	0.60% ↑	21.97%	21/02/2017
Rubber	289.7 ↓	-9.53% ↓	-7.38% ↓	-3.91% ↑	89.97%	21/02/2017
Orange Juice	176.25 ↑	1.00% ↑	3.71% ↑	3.83% ↑	35.47%	21/02/2017
Coffee	149.25 ↓	-0.03% ↑	1.41% ↓	-0.94% ↑	29.48%	21/02/2017
Lumber	363.3 ↑	0.55% ↓	-1.94% ↑	11.17% ↑	38.08%	21/02/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	70.77 ↑	1.18% ↓	-0.42% ↑	8.55% ↑	0.75%	21/02/2017
Cobalt	44250 →	0.00% ↑	14.19% ↑	27.34% ↑	96.67%	21/02/2017
Lead	2239.25 →	0.00% ↓	-6.23% ↓	-1.04% ↑	33.63%	21/02/2017
Aluminum	1889 ↑	2.08% ↑	3.41% ↑	6.75% ↑	25.20%	21/02/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 21/02/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú	
DSN	Mua	Mở	62.5	61.7	75.1	↑ 20.2%	↑ 7.9%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 50%	
TCT	Mua	Mở	52.0	58.2	66.8	↑ 28.5%	↑ 21.6%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 17%	
PMC	Mua	Mở	63.5	68.4	72.4	↑ 14.0%	↑ 7.7%	15/08/2016		
* NLG	Mua	Mở	21.8	22.9	27.8	↑ 27.5%	↑ 4.8%	19/12/2016		
* HVT	Mua	Mở	19.5	23.7	25.0	↑ 28.2%	↑ 21.5%	19/12/2016		
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016		
* FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	↑ 28.3%	↑ 7.0%	19/12/2016		
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.5	13.0	↑ 69.1%	↑ 11.1%	19/12/2016		
* VNM	Mua	Mở	124.6	130.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 4.3%	20/12/2016		
Trung bình:							↑	12.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT	
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016	
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016	
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016	
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016	
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016	
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016	
Trung bình:							↑	30.5%		

(Cập nhật ngày 20/02/2017)

Ngày 21/02/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+8%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 21/02/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 21/02/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 21/02/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
21/02/2017	22/02/2017	n/a	PSC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	15	0 (0%)
21/02/2017	22/02/2017	n/a	HPG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	42.1	-2.2 (-4.97%)
21/02/2017	22/02/2017	n/a	SGT	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	7	0.45 (6.87%)
n/a	n/a	n/a	KMR	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 8,000,000 CP	n/a	n/a
21/02/2017	22/02/2017	n/a	CCI	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 700 đồng/CP	12.35	0 (0%)
21/02/2017	22/02/2017	n/a	CCI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12.35	-0.1 (-0.8%)
21/02/2017	22/02/2017	n/a	BST	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
21/02/2017	22/02/2017	n/a	BST	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.5	0 (0%)
21/02/2017	22/02/2017	n/a	PHR	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	31.6	-0.4 (-1.25%)
21/02/2017	22/02/2017	n/a	VC1	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
21/02/2017	22/02/2017	n/a	CT6	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	GND	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,000,000 CP	n/a	n/a
21/02/2017	22/02/2017	n/a	PTH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
21/02/2017	22/02/2017	n/a	HHS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	3.84	0.04 (1.05%)
21/02/2017	22/02/2017	n/a	HHS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	3.84	0.04 (1.05%)
n/a	n/a	n/a	TUG	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,700,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	TTH	HNX	Giao dịch bổ sung - 2,999,998 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	HTR	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,500,700 CP	n/a	0 (0%)
22/02/2017	23/02/2017	n/a	DVH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10.8	0 (0%)
22/02/2017	23/02/2017	n/a	HAH	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	38.9	0.3 (0.78%)
n/a	n/a	n/a	PIA	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,000,000 CP	n/a	n/a
22/02/2017	23/02/2017	n/a	CTP	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.5	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 21/02/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.